

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2018/HS-ST.

Ngày: 13-7-2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Văn Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Hoài Hiêm

Ông Nguyễn Quang Phước

***-Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Minh Tú -Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà:***  
Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 14/8/1992, tại: Thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn L S, xã Đ S, huyện Ch M, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Xuân Th và bà Nguyễn Thị S. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 08/4/2018, chuyển tạm giam từ ngày 11/4/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

*Người bị hại:*

1- Anh Lê Minh Nh, sinh năm 1995, địa chỉ: Ấp L H, xã T T, huyện HT, tỉnh TN; tạm trú: Ấp A Q, xã A H, huyện TB, tỉnh TN. Vắng mặt.

2- Chị Cao Thị Kim Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Nhà số , Quốc lộ 22, khu phố L A, thị trấn T B, huyện TB, tỉnh TN. Có mặt.

*Người làm chứng:*

1- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1995, địa chỉ: Ấp A Q, xã A H, huyện TB, tỉnh TN. Vắng mặt.

2- Anh Cao Văn T, sinh năm 1980, địa chỉ: Ấp H H, xã An Hoà, huyện TB,

tỉnh TN. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Xuân Th là đối tượng sống lang thang, không nghề nghiệp. Khoảng 16 giờ ngày 07/4/2018, Th đi từ công viên 29/4 thuộc khu phố LA, thị trấn TB Bàng, huyện TB đến khu công nghiệp Thành Thành Công thuộc xã An Hòa, huyện Trảng Bàng chờ đến tối để tìm tài sản lấy trộm. Đến 04 giờ ngày 08/4/2018, Th đi bộ đến quán cà phê “Cây Xanh” thuộc ấp An Quới, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng thấy anh Lê Minh Nh, sinh năm 1995, ngụ ấp LH, xã TT, huyện HT, tỉnh TN, (tạm trú: Ấp AQ, xã A H, huyện TB) nằm ngủ trong phòng không khóa cửa, dưới nền gạch có 01 điện Th di động Iphone 6S màu hồng đang sạc pin nên Th lén lút đột nhập vào bên trong lấy trộm điện Th của anh Nh và đi ra khỏi cửa phòng thì bị anh Nguyễn Thành L phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Trong quá trình điều tra, Th còn khai nhận: Khoảng 03 giờ ngày 06/4/2018, Th đi bộ một mình ngang nhà chị Cao Thị Kim Th, sinh năm 1976, ngụ khu phố L A, thị trấn TB, huyện TB thấy trong nhà không đóng cửa nên Th lén lút đột nhập vào trong lấy trộm 01 điện Th di động nhãn hiệu Oppo A37 màu đen. Sau đó, Th mang điện Th vừa lấy trộm được bán tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54 ngày 09/4/2018, số 56 ngày 15/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xác định: 01 điện Th di động hiệu Iphone 6S, nhãn hiệu Apple, màu hồng có giá là 4.000.000 đồng; 01 điện Th di động nhãn hiệu Oppo, loại A37, màu đen có giá là 1.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 38/ CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố **Nguyễn Xuân Th** về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân Th** phạm tội trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo Th mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Tòa án xử lý vật chứng và buộc bị cáo bồi thường tài sản cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bị hại Cao Thị Kim Th trình bày: Yêu cầu bị cáo Th bồi thường cho chị 01 điện Th di động nhãn hiệu Oppo, loại A37 trị giá thành tiền là 1.500.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đồng ý bồi thường tài sản theo yêu cầu của chị Th và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Trên cơ sở quần chúng bắt quả tang Nguyễn Xuân Th có hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng đã tiến hành các hoạt động điều tra đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và điều tra đối với bị cáo Th. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Th theo Cáo trạng số 38/CT- VKS ngày 26 tháng 6 năm 2018. Bị cáo Th không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Qua xem xét hồ sơ nhận thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận vào khoảng 04 giờ ngày 08/4/2018, tại quán cà phê “Cây Xanh” thuộc ấp A Q, xã A H, huyện Trảng Bàng bị cáo Th lén lút lấy trộm 01 điện Th di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng của anh Nh thì bị anh L phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận thêm khoảng 03 giờ ngày 06/4/2018, tại nhà chị Th thuộc khu phố L A, thị trấn TB, huyện TB bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 điện Th di động nhãn hiệu Oppo A37 màu đen của chị Th mang đi bán và tiêu xài. Lời khai nhận của bị cáo Th phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án cho thấy, bị cáo Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 5.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Nguyễn Xuân Th** phạm tội “trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 38/CT Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Th là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, **gây ảnh hưởng xấu đến tình hình** trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nên cần nghiêm trị mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, tự khai thêm hành vi trộm cắp tài sản trước đó (tự thú). Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai đã bán điện thoại Oppo A37 của chị Th cho anh Trịnh Ngọc Đ, quá trình điều tra không chứng minh được hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có của anh Đ nên không có cơ sở xử lý.

- Bị cáo không còn tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nh 01 điện Th di động Iphone 6S màu hồng xong, nên không đặt ra giải quyết.

- 01 điện Th di động nhãn hiệu Oppo A37 của chị Th không thu hồi được nên buộc bị cáo Th phải có nghĩa vụ bồi thường bằng giá trị tài sản bị chiếm đoạt cho chị Th số tiền 1.500.000 đồng.

- 01 điện Th di động Samsung Galaxy J7 và 250.000 đồng tạm giữ của bị cáo Th giao Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bàng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Xuân Th** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân Th** phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân Th** 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày 08/4/2018.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại anh Lê Minh Nh 01 điện Th di động Iphone 6S màu hồng xong, nên không đặt ra giải quyết.

+ Giao Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bàng tiếp tục quản lý 01 điện Th di động Samsung Galaxy J7 số IMEI: 3597520722806196/01 và 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng của bị cáo Th để đảm bảo thi hành án.

- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Nguyễn Xuân Th** phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Cao Thị Kim Th 01 điện Th di động nhãn hiệu Oppo A37 trị giá thành tiền là 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo **Nguyễn Xuân Th** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; hai khoản án phí bị cáo phải chịu là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nh vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- VKS Trảng Bàng;
- Công an Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Phạm Văn Tâm**